

Số: 242 /VBCB-TTYT

Kỳ Anh, ngày 27 tháng 5 năm 2024

**BẢN CÔNG BỐ**  
**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là**  
**cơ sở hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: Sở Y tế Hà Tĩnh.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh**

Số giấy phép hoạt động 278/HT-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế Hà Tĩnh. Ngày 14 tháng 6 năm 2021.

Địa chỉ: Thôn Tân Giang – xã Kỳ Giang – huyện Kỳ Anh - tỉnh Hà Tĩnh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS CKI Hồ Giang Nam – Phó Giám đốc Trung tâm.

Điện thoại liên hệ: 02393.961.666 Email: ttytdpkyanh@hatinh.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

**1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:**

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng.
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học.
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng
- Hộ sinh với phạm vi hành nghề Nữ hộ sinh.
- Y sĩ đa khoa;
- Y sĩ Y học cổ truyền;

**2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Phụ lục kèm theo**

**3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có):** hợp đồng kèm theo

**4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:**

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	20
2.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa.	5
3.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	10



4.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	10
5.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	5
6.	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	60
7.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học	5
8.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	10
9.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	5
10.	Phạm vi hành nghề Nữ hộ sinh	5
11.	Y sỹ đa khoa	5
12.	Y sỹ y học cổ truyền	5

#### 5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	Không thu phí
2.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa.	Không thu phí
3.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	Không thu phí
4.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	Không thu phí
5.	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	Không thu phí
6.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học	Không thu phí
7.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	Không thu phí
8.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	Không thu phí
9.	Phạm vi hành nghề Nữ hộ sinh	Không thu phí
10.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	Không thu phí
11.	Y sỹ đa khoa	Không thu phí
12.	Y sỹ y học cổ truyền	Không thu phí

Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Tĩnh xem xét, đăng tải thông tin theo quy định. 

Trân trọng cảm ơn./.



THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ

  
Lê Văn Luật



Kỳ Anh, ngày 27 tháng 5 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Hướng dẫn thực hành khám, chữa bệnh cấp chứng chỉ hành nghề**

**Tại Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh**

(Ban hành kèm theo Văn bản công bố số 242/VBCB-TTYT ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y huyện Kỳ Anh lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tham gia học thực hành tại đơn vị như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

### II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

#### 1. Phạm vi triển khai

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Trung tâm Y huyện Kỳ Anh.

#### 2. Thời gian: Năm 2024 và năm 2025.

3. Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề.

### III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

#### 1. Hướng dẫn các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

*a. Nội dung:*

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện.

*b. Hình thức:* Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

**2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng.**

**2.1 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Y khoa:**

*a. Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh (theo hợp đồng hợp tác).
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng, trong đó:
  - + Khoa Nội – Truyền nhiễm: 3 tháng
  - + Khoa Ngoại tổng hợp – Chăm sóc sức khỏe sinh sản: 3 tháng
  - + Khoa YHCT&PHCN: 1,5 tháng
  - + Khoa Liên chuyên khoa: 1,5 tháng.

*b. Nội dung thực hành:*

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Nội khoa:**

*a. Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh (theo hợp đồng hợp tác).
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Nội – Truyền nhiễm

*b. Nội dung thực hành:*

- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục II phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.3 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Ngoại khoa:**

*a. Thời điểm và thời gian thực hành:*

*+*



- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh (theo hợp đồng hợp tác).
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Ngoại tổng hợp – Chăm sóc sức khỏe sinh sản

*b. Nội dung thực hành:*

- Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục XIX phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.4 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Y học cổ truyền**

*a. Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh (theo hợp đồng hợp tác).
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

*b. Nội dung thực hành:*

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.5 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng với phạm vi hoạt động chuyên môn là Điều dưỡng**

*a. Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu – Nhi.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa:
- + Khoa Nội – Truyền nhiễm: 2 tháng
- + Khoa Ngoại tổng hợp – Chăm sóc sức khỏe sinh sản: 2 tháng
- + Khoa Liên chuyên khoa: 1 tháng.

*b. Nội dung thực hành:*

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.6 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học**

*a. Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu – Nhi.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh.

*b. Nội dung thực hành:*

+

- Danh mục kỹ thuật trong Mục II Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

### **2.7 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học**

#### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu – Nhi.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Xét nghiệm
- Chẩn đoán hình ảnh.

#### **b. Nội dung thực hành:**

- Danh mục kỹ thuật trong Mục I Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

### **2.8 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng**

#### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu – Nhi.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

#### **b. Nội dung thực hành:**

- Danh mục kỹ thuật trong Mục III Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

### **2.9 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho hộ sinh với phạm vi hành nghề Nữ hộ sinh**

#### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu – Nhi.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Ngoại tổng hợp – Chăm sóc sức khỏe sinh sản.

#### **b. Nội dung thực hành:**

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XIII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

### **2.10 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Y học Dự phòng**

#### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh (theo hợp đồng hợp tác).
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Nội – Truyền nhiễm.

✍

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.11 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho y sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là y sỹ đa khoa**

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh (theo hợp đồng hợp tác).

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 6 tháng tại khoa:

+ Khoa Nội – Truyền nhiễm: 2 tháng

+ Khoa Ngoại tổng hợp – Chăm sóc sức khỏe sinh sản: 2 tháng

+ Khoa YHCT& PHCN: 1 tháng

+ Khoa Liên chuyên khoa: 1 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục X Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.12 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho y sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là y sỹ y học cổ truyền**

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh (theo hợp đồng hợp tác).

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 6 tháng tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**IV. HỌC PHÍ THỰC HÀNH:**

Học phí thực hành: Không thu phí.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Người chịu trách nhiệm đào tạo là Giám đốc Trung tâm y tế:**

- Chịu trách nhiệm chung trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại đơn vị.

- Phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo.

- Xác nhận quá trình thực hành theo quy định.

**2. Phòng Tổ chức - Hành chính**

+



- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt. Phối hợp với các khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khóa đào tạo.
- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành.
- Đánh giá chung mức độ hoàn thành cuối khóa đào tạo của học viên.
- Phối hợp với các trưởng khoa đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt.
- Chịu trách nhiệm báo cáo về hoạt động hướng dẫn thực hành của đơn vị.
- Tiếp nhận, lập danh sách người học thực hành và tham mưu phân công người hướng dẫn thực hành theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.
- Thực hiện thủ tục cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành được cấp theo mẫu 07 quy định tại Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.
- Đăng công khai kế hoạch hướng dẫn thực hành trên Trang thông tin điện tử của trung tâm.
- Cập nhật trên phần mềm đào tạo hoặc các phần mềm khác theo quy định (nếu có).

### **3. Người hướng dẫn thực hành tại khoa:**

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa.
- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên tại khoa theo nhiệm vụ được phân công và theo chương trình đào tạo đã được xây dựng.
- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

### **4. Người hướng dẫn thực hành**

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo khung nội dung thực hành đã được phê duyệt.
- Đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành.
- Việc đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành.
- Người hướng dẫn, đào tạo lý thuyết: Biên soạn tài liệu giảng dạy theo nội dung đã được phê duyệt và thường xuyên cập nhật, bổ sung nội dung bài giảng thuộc lĩnh vực phụ trách phù hợp với tình hình thực tế của ngành y tế.

### **5. Các Khoa, Phòng**

Tiếp nhận và tạo điều kiện để người thực hành tham gia thực hành tại khoa trong quá trình tham gia thực hành.

### **6. Người thực hành**

†



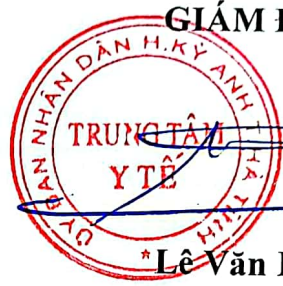
Nghiêm túc thực hiện các nội dung quy Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ và các nội quy, quy chế của Trung tâm Y tế trong quá trình thực hành.

Trên đây là kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề của Trung tâm Y tế Huyện Kỳ Anh, yêu cầu các bộ phận nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc Trung tâm;
- Website Trung tâm;
- Các Khoa, Phòng, TYT;
- Lưu VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC**



**\* Lê Văn Luật**



## PHỤ LỤC

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **
<b>I</b>	<b>Hướng dẫn thực hành Hồi sức cấp cứu</b>			
1	Nguyễn Xuân Quân	Bác sỹ đa khoa	000266/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
2	Hồ Giang Nam	Bác sỹ chuyên khoa I	0000605/HT-CCHN; 1002/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Siêu âm tổng quát
3	Nguyễn Văn Lương	Bác sỹ đa khoa	007068/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
4	Lê Thị Thái Ngân	Bác sỹ đa khoa	007442/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
<b>II</b>	<b>Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội</b>			
5	Đào Minh Cầu	Bác sỹ chuyên khoa I	0004180/HT-CCHN; 1404/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội
6	Nguyễn Phan Anh	Bác sỹ đa khoa	006269/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
7	Nguyễn Thái Hòa	Bác sỹ đa khoa	004643/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
<b>III</b>	<b>Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại</b>			
8	Lê Văn Huy	Bác sỹ chuyên khoa I	0001472/HT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại;
9	Nguyễn Xuân Vinh	Bác sỹ chuyên khoa I	006734/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa
10	Bùi Văn Toàn	Bác sỹ đa khoa	007067/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
<b>IV</b>	<b>Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Răng Hàm Mặt</b>			
11	Lê Văn Luật	Bác sỹ chuyên khoa II	000288/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt
<b>V</b>	<b>Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt</b>			
12	Nguyễn Đức Khoa	Bác sỹ chuyên khoa I	0002008/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt



+



<b>VI</b>	<b>Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu</b>			
13	Nguyễn Thị Ninh	Bác sĩ chuyên khoa I	0004140/HT- CCHN; 558/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Da liễu
<b>VII</b>	<b>Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng</b>			
14	Lê Đức Phúc	Bác sĩ chuyên khoa I	004775/HT- CCHN; 2249/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
<b>VIII</b>	<b>Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng</b>			
15	Nguyễn Tiến Long	Bác sĩ chuyên khoa I	006429/HT- CCHN; 247/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng
16	Phạm Văn Tý	Bác sĩ Y học cổ truyền	004424/LĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
17	Nguyễn Văn Tài	Điều dưỡng	0004645/HT- CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
18	Nguyễn Thị Ái Dịu	Điều dưỡng	0004069/HT- CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng cao đẳng
<b>IX</b>	<b>Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng</b>			
19	Phạm Thị Bé		005087/HT- CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
20	Thiều Nữ Oanh		0002438/HT- CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
21	Thiều Thị Hoài		005869/HT- CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
22	Hoàng Thị Kim Dung		005882/HT- CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng ĐH
23	Dương Thị Diệu		006755/HT- CCHN	Điều dưỡng hạng III
24	Nguyễn Xuân Trường		0004646/HT- CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
25	Lê Thị Nguyệt		000170/HT- CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng đại

				học
26	Lê Thị Nhung		0006148/ĐL-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
27	Diệp Thị Thanh Hiền		005210/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
28	Hà Thị Uyên		0002507/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng cao đẳng
29	Thái Phan Thành Chung		006257/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
30	Nguyễn Thị Ánh		005207/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
<b>X</b>	<b>Hướng dẫn thực hành Hộ sinh</b>			
31	Trương Thị Thanh		006234/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh
32	Phạm Thị Bích Ngọc		0004152/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh
33	Nguyễn Thị Kim Anh		0004125/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh
34	Phạm Thị Tú Anh		004820/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh cao đẳng
35	Phạm Thị Hoài Chi		0001513/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh
36	Nguyễn Thị Cẩm Hà		006032/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng
37	Lương Văn Anh		006831/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng III
38	Lê Anh Đức		006836/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV
39	Nguyễn Thị Phương		006834/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV
40	Lê Thị Lan		006835/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV
41	Võ Thị Huyền		006832/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng III
42	Nguyễn Thị Hải Yến		006840/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV
43	Nguyễn Thị Thanh		006837/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng IV
44	Nguyễn Thị Quỳnh		007367/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng III
45	Lương Thị Thanh		000984/HT-	Thực hiện nhiệm vụ



			CCHN	vụ điều dưỡng
46	Trương Thị Huyền		005693/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng DH
<b>XI</b>	<b>Hướng dẫn thực hành Hình ảnh Y học</b>			
47	Nguyễn Anh Hân	Bác sỹ đa khoa	0004168/HT-CCHN; 2241/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
48	Nguyễn Thị Quỳnh	Bác sỹ	005948/TB-CCHN;  1118/QĐ-SYT	Phát hiện và xử trí ban đầu các bệnh thông thường; Xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;  Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh - Nội soi tiêu hóa
49	Đậu Đức Hiếu		006468/HT-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh
50	Nguyễn Tiến Dũng		006323/HT-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh
51	Nguyễn Thị Mỹ Hào		006670/HT-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh
<b>XII</b>	<b>Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm Y học</b>			
52	Lê Thị Khánh Huyền		005689/HT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
53	Nguyễn Thu Hằng		006280/HT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
54	Hoàng Thị Mỹ Linh		006828/HT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
55	Võ Thị Trà Giang		006969/HT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
<b>XIII</b>	<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Y học Dự Phòng</b>			
56	Trần Xuân Nguyễn	Bác sỹ YHDP	007395/HT-CCHN	Phát hiện và xử trí ban đầu các bệnh

				thông thường; Xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;
57	Nguyễn Như Quỳnh	Bác sỹ YHDP	007394/HT-CCHN	Phát hiện và xử trí ban đầu các bệnh thông thường; Xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;

+

